

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-PT
Ngày 05 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám

Ông Châu Văn Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số: 59/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thiện Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thiện Q**, sinh năm 1998 tại tỉnh Bạc Liêu. Hộ khẩu thường trú: Số XXX, Khóm y, Phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Số XXX, Khóm y, Phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Thiện T, sinh năm 1968 và bà Hà Phương M, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý Kim P, Luật sư của Công ty Luật Hợp danh Tạ Nguyệt T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại: Chị Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số XXX, đường H, Khóm Y, Phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thiện Q là nhân viên phục vụ quán cà phê “N” do chị Trần Thị Ngọc N làm chủ tại địa chỉ số: XXX, Khóm Y, Phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/02/2019, bị cáo Q đi vào phòng bếp của quán nước thì nhìn thấy túi xách của chị N treo trên tường, nhưng không kéo dây khóa bị cáo nhìn bên trong túi xách có nhiều tờ tiền nên nảy sinh ý định lấy trộm để tiêu xài cá nhân. Lợi dụng lúc chị N đi ra quầy pha chế bị cáo Q lại túi xách dùng tay phải đưa vào trong túi lấy ra số tiền 28.210.000 đồng. Sau đó, bị cáo Q đi ra trước lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exsiter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 94K1 – XXX điều khiển về nhà số XXX, Khóm Y, Phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cất giấu số tiền vừa lấy trộm được vào trong ngăn tủ rồi quay lại quán cà phê tiếp tục làm việc. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, chị N đến Ngân hàng Vietcombank để giao dịch, khi mở túi xách ra phát hiện tiền bên trong túi bị mất nên về quán cà phê hỏi nhưng bị cáo Q không thừa nhận hành vi lấy trộm của mình. Do đó, chị N đã trình báo đến Công an Phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Qua làm việc bị cáo Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ là số tiền 28.210.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thiện Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Thiện Q 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2019, bị cáo Trần Thiện Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm và đề nghị:

Về hình thức: Xét kháng cáo của bị cáo là hợp lệ và trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm thụ lý và đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Hành vi trộm cắp tài sản của người khác do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên cần có mức hình phạt nghiêm mới đủ sức răn đe bị cáo, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư Phước trình bày ý kiến bào chữa: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo, bị cáo có đủ các điều kiện hưởng án treo như bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/02/2019, tại quán cà phê “N” thuộc địa chỉ số XXX, Khóm Y, Phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Trần Thị Ngọc N số tiền 28.210.000 đồng, nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không xét xử oan đối với bị cáo.

[2] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 04 tháng tù là phù hợp. Do vậy, không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ các điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, không phải mọi trường hợp đủ điều kiện cho hưởng án treo theo qui định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018

của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đều được hưởng án treo mà cần phải xét về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả xảy ra, đối với bị cáo Trần Thiện Q là người có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, lẽ ra phải chí thú làm ăn nhưng vì lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và cần thiết cho yêu cầu đấu tranh với loại tội phạm xâm phạm quyền sở hữu trong tình hình hiện nay. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận lời đề nghị của Luật sư bào chữa cũng như kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thiện Q kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thiện Q, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thiện Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thiện Q 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Trần Thiện Q phải chịu 200.000 đồng.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự thành phố B (01b);
- CQĐT thành phố B (01b);
- VKSND thành phố B (01b);
- TAND thành phố B (04b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS thành phố B (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (04b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Ngọc Như